

Số: 07 /KH-SLĐTBXH

Bình Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Lao động – TB&XH năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Thuận năm 2021;

Sở Lao động – TB&XH xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Lao động – TB&XH năm 2021 với nội dung như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch:

- Kế hoạch số 3360/KH-UBND ngày 03/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 5038/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án “Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 26/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Thuận năm 2021.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp và triển khai các giải pháp thiết thực, phù hợp và hiệu quả nhằm nâng cao tần suất sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ mới của công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở đều được trang bị máy tính làm việc và được cài phần mềm diệt virus có bản quyền.

- 100% văn bản ban hành của cơ quan được ký số và gửi liên thông trong hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Trang thông tin điện tử của Sở công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong công việc.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Trang bị tường lửa (Firewall cứng và mềm), thực hiện sao lưu dữ liệu.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hồ sơ xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 30% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp (*30% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4*).

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, quản lý trong hệ thống phần mềm Một cửa điện tử; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến đạt từ 50% trở lên. Tích hợp 35% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo mức độ hài lòng người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 82%.

- Bố trí chuyên viên quản trị mạng tham gia các khóa đào tạo nâng cao, chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng, an toàn và an ninh thông tin, chuyển đổi Ipv6.

III. Nội dung thực hiện:

1. Ứng dụng CNTT tại cơ quan Văn phòng Sở

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh:

+ 100% công chức, viên chức sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, kết hợp chữ ký số (theo quy định tạo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BNV), hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống phần mềm một cửa, một cửa liên thông.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, hệ thống thông tin đã được đầu tư.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ chuyên mục, đăng tải đầy đủ thông tin đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thường xuyên theo dõi Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị do Văn phòng Chính phủ triển khai; đồng thời cập nhật kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị đúng thời gian quy định.

- Rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Triển khai có hiệu quả dịch vụ trả kết quả thủ tục hành chính công (đến tận nơi theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp) thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Ứng dụng CNTT trong ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Phát triển các ứng dụng phù hợp về CNTT của ngành để quản lý các đối tượng xã hội, gia đình và chính sách, hộ nghèo, người có công. Hình thành CSDL của ngành, liên kết liên thông với các ngành bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục trong việc cung cấp dịch vụ cho các đối tượng theo chính sách nhà nước.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng giải pháp bảo mật, chống xâm nhập thông qua thiết bị ngăn chặn; Bổ sung thiết bị an toàn và bảo mật mạng (Firewall), thiết bị sao lưu dữ liệu; trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

5. Nguồn nhân lực CNTT

- Cử công chức Quản trị mạng tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công nghệ Ipv6 do tỉnh tổ chức.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT như: Chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin, Chính phủ số, chuyển đổi số...

IV. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của CNTT đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương; Chú trọng tuyên truyền về thực hiện thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh như: danh mục, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4; Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến; Tuyên truyền kết quả giải quyết TTHC điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết TTHC bằng bản giấy,... để người dân, doanh nghiệp biết và thực hiện.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mọi công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị với việc ứng dụng tích cực CNTT trong chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường phát hành văn bản sử dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan qua môi trường điện tử (trừ các nội dung, thông tin mật).

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống các cơ sở dữ liệu của quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Người đứng đầu phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách hành chính.

- Kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị; gắn ứng dụng công nghệ thông tin với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của cơ quan.

3. Phát triển nguồn lực CNTT

- Có chính sách, đãi ngộ, phụ cấp phù hợp với công chức, viên chức làm công tác chuyên trách CNTT .

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

V. Tổ chức thực hiện

- Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021.

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 tại đơn vị.

- Định kỳ hàng Quý báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.D.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thành